PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 1

Unit 2 In the dining room · Lesson 2–3 (SGK tr. 10–11)

Tuần 3

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Write the letter – viết chữ C hoa, c thường theo mẫu

Mẫu: Cc Cc Cc

Mỗi dòng một chữ: dòng trên chữ C hoa, dòng dưới chữ c thường. Chưa cần viết từ.

Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu

 ☐ake	 ☐ar	 ☐at	 ☐up

Bài 3: Count – đếm hình rồi viết số

 ☐ ☐  ☐

Bài 4: Match – bố mẹ đọc từ, bé nối hình với từ

	•	•	car
	•	•	cup
	•	•	ball
	•	•	cat
	•	•	cake

Bài 5: Listen and circle – bố mẹ đọc to từ, bé khoanh chữ cái

1. Bố mẹ đọc «cake» – chữ cái đầu là: (b) (c)
2. Bố mẹ đọc «car» – chữ cái đầu là: (c) (b)
3. Bố mẹ đọc «cat» – chữ cái đầu là: (b) (c)
4. Bố mẹ đọc «cup» – chữ cái đầu là: (c) (b)

Bài 6: Listen and choose – bố mẹ đọc câu và hai ý, bé chọn

1. Bố mẹ đọc: «I have a car.» Câu này nghĩa là:
   (A) Tớ có một con mèo. (B) Tớ có một chiếc ô tô.
2. Bố mẹ đọc: «I have a cat.» Câu này nghĩa là:
   (A) Tớ có một con mèo. (B) Tớ có một chiếc ô tô.

onthi.app – phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

ĐÁP ÁN – TIẾNG ANH LỚP 1

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

🐥 Tuần 3

Bài 1: Write the letter – viết chữ C hoa, c thường theo mẫu

Cc

Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu

🍰 – cake 🚗 – car 🐱 – cat ☕ – cup

Bài 3: Count – đếm hình rồi viết số

🍰 5 🚗 2 🐱 4

Bài 4: Match – bố mẹ đọc từ, bé nối hình với từ

🍰 – cake 🚗 – car 🐱 – cat ☕ – cup ⚽ – ball

Bài 5: Listen and circle – bố mẹ đọc to từ, bé khoanh chữ cái

1. B (c) 2. A (c) 3. B (c) 4. A (c)

Bài 6: Listen and choose – bố mẹ đọc câu và hai ý, bé chọn

1. B (Tớ có một chiếc ô tô.) 2. A (Tớ có một con mèo.)

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án